

Số: **3230**/NQ-VNBC

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2020, nhiệm kỳ khóa III (năm 2016 – 2020); Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ khóa IV (năm 2021-2025) của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2020, nhiệm kỳ III năm 2016-2020.**

a) Năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bóc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	7.000	4.355	4.355	62	100
-	Đất sản xuất	"	7.000	4.355	4.355	62	100
2	Đào lò tổng số	Mét	11.280	10.495	10.354	92	99
-	Đào lò XDCB	"	1.380	1.475	1.486	108	101
-	Lò CBSX	"	9.900	9.020	8.868	90	98
3	Than NK sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	2.000	1.400	1.432	72	102
-	Than lộ thiên	"	1.000	620	621	62	100
-	Than hầm lò	"	1.000	780	811	81	104
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	1.645	1.680	82	102



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
-	Than sạch từ than NK	"	1.760	1.262	1.288	73	102
-	Than sạch từ SPNT	"	285	383	392	138	102
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	1.680	1.682	82	100
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.113	775	628	56	81
7	Doanh thu	Tỷ đồng	2.342	2.213	2.206	94	100
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	27,0	27	46,6	173	172
9	Lao động định mức	Người	3.083	3.017	2.976	97	99
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	13.584	13.429	13.408	99	100
11	Cổ tức	%	≥ 3,0	≥ 3,0	6	200	200

b) Nhiệm kỳ III (Năm 2016-2020):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ III (2016-2020)		Thực hiện	So sánh %	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	35.810	28.730	29.600	83	103
-	Đất sản xuất	"	23.500	28.730	29.600	126	103
-	Đất đá xúc lại bãi thải	"	12.310	0	0	-	-
2	Đào lò tổng số	Mét	25.884	35.685	40.110	155	112
-	Đào lò XDCB	"	14.684	10.865	11.579	79	107
-	Lò CBSX	"	11.200	24.820	28.531	255	115
3	Than NK sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	4.545	5.450	5.484	121	101
-	Than lộ thiên	"	3.200	3.570	3.528	110	99
-	Than hầm lò	"	1.345	1.880	1.956	145	104
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	4.675	6.912	7.267	155	105
-	Than sạch từ than NK	"	3.475	4.629	4.490	129	97
-	Than sạch từ SPNT	"	1.200	2.283	2.777	231	122
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	5.275	7.301	7.540	143	103
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	4.420	5.069	4.577	104	90
7	Doanh thu	Tỷ đồng	6.514	9.222	9.563	147	104



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ III (2016-2020)		Thực hiện	So sánh %	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	179	139	375	210	270
9	Lao động	Người	2.482	2.668	2.492	100	93
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	9.478	10.391	11.345	120	109
11	Cổ tức	%	5,0	≥ 3,40	7,50	150	221

**2. Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ IV năm 2021 – 2025.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	
			Nhiệm kỳ IV (2021÷ 2025)	Năm 2021
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	1.200	1.200
-	Đất sản xuất	"	1.200	1.200
-	Đất đá xúc lại bãi thải	"	0	0
2	Đào lò tổng số	Mét	77.300	12.800
-	Đào lò XDCB	"	0	0
-	Lò CBSX	"	77.300	12.800
3	Than nguyên khai sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	8.470	1.320
-	Than lộ thiên	"	220	220
-	Than hầm lò	"	8.250	1.100
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	8.621	1.473
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	7.731	1.188
-	Than sạch từ SPNT	"	890	285
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	8.621	1.473
6	Giá trị Đầu tư Xây dựng	Tỷ đồng	1.113	561
7	Doanh thu	Tỷ đồng	12.149	2.288,2
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	142,4	25,4
9	Lao động định mức	Người	3.271	3.119
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	15.258	14.047
11	Cổ tức	%	≥ 3,0	≥ 3,0

**Điều 2.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:





**1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020:**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6	-	285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	168,0		168,0	
3	Ban Giám đốc	6	2.502,0	2.502,0		
	<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>2.955,6</b>	<b>2.502,0</b>	<b>453,6</b>	

**2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021:**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		
				Lương	Thù lao	Phụ cấp
<b>1</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>5</b>	<b>285,6</b>	<b>-</b>	<b>230,4</b>	<b>55,2</b>
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	3	165,6		165,6	
-	Ủy viên HĐQT (thành viên độc lập)	1	55,2			55,2
<b>2</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>168,0</b>		<b>168,0</b>	
-	TB kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	2	110,4		110,4	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>6</b>	<b>2.502,0</b>	<b>2.502</b>		
	<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>2.955,6</b>	<b>2.502</b>	<b>398,4</b>	<b>55,2</b>

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao, phụ cấp năm /12 tháng;

- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- \* Tài sản tổng số: 3.561.310.752.074 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 880.480.017.947 đồng;
- Tài sản dài hạn: 2.680.830.734.127 đồng;





* Tổng nguồn vốn:	3.561.310.752.074 đồng;
- Nợ phải trả:	3.087.242.878.382 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	474.067.873.692 đồng;
* Doanh thu bán hàng...	2.193.683.712.722 đồng;
* Lợi nhuận trước thuế:	46.604.946.853 đồng;
* Lợi nhuận sau thuế:	46.604.946.853 đồng;
* Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.260

**Điều 4.** Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Tr. đ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>46.605</b>
1	Trích nộp thuế TNDN	0
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>46.605</b>
1	Chia cổ tức: 6% vốn điều lệ	22.199
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	24.406
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	7.322
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty ( $\leq$ 1 tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2020)	208
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ( $\leq$ 1 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2020)	16.876
-	<i>Quỹ khen thưởng (70%)</i>	<i>11.813</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	<i>5.063</i>

**Điều 5.** Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty.

STT	Tên ngành nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.	4663
2	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá: - Chi tiết: Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác.	3530
3	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730





**Điều 6.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, cả nhiệm kỳ III năm 2016-2020.

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2020, cả nhiệm kỳ III năm 2016-2020.

**Điều 8.** Thông qua kết quả bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV năm 2021-2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	Đại diện phần vốn TKV
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	Đại diện TKV
3	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	Đại diện TKV
4	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	
5	Đặng Văn Ngong	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Vũ Thị Dung	Trưởng ban KS	Đại diện TKV
2	Nguyễn Tiến Nhung	Ủy viên KS	Đại diện TKV
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên KS	

**Điều 9.** Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty và Đại hội quyết định chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01, Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm Hà Nội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

**Điều 10.** Điều khoản thi hành.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh và các dự án khác (bao gồm kể cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán); Làm các thủ tục gia hạn thời gian thực hiện Dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả;

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;



- Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2021 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021. *Đức*

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Phòng ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT *Đ*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT  
Phạm Công Hương**



Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**

Trụ sở tại: **799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh,**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700101700 cấp lần thứ 11 ngày 30/9/2015 tại Phòng ĐKKD sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh;

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Nhà sinh hoạt Văn hóa - Thể thao công nhân của Công ty vào hồi 8h00 ngày 28/4/2021 dưới sự điều hành của ông **Phạm Công Hương** - Chủ tịch HĐQT Công ty;

- Tham dự Đại hội lúc 8h00 có 28 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 24.196.590 cổ phần, chiếm 65,4 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; Và từ 8h10 trở đi, Đại hội có 35 cổ đông tham dự, sở hữu hoặc đại diện cho 24.233.828 cổ phần, chiếm 65,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội cử ông Huỳnh Hữu Nam, cổ đông của Công ty làm thư ký Đại hội; cử ông Lưu Anh Đức – cổ đông, cán bộ của Công ty vào tổ giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết Đại hội.

- Đại hội bầu ông Nguyễn Hòa Bình, ông Lại Hồng Cường, ông Nguyễn Quang Huynh – cán bộ của Công ty vào Ban Kiểm phiếu Đại hội.

**Đại hội được tiến hành theo trình tự, gồm những nội dung sau:**

**I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội:**

1. Ông Nguyễn Tiến Nhung, Ủy viên BKS, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại nhà Sinh hoạt Văn hóa Thể thao Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

**II. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:**

**1. Thảo luận, thông qua quy chế, chương trình Đại hội:**

1.1. Ông Lã Tuấn Quỳnh, Ủy viên HĐQT Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Quy chế làm việc của Đại hội, <sup>(2)</sup> Chương trình Đại hội (Có nội dung kèm theo).

1.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

1.3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.



1.4. Chủ toạ kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình làm việc của Đại hội với số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết

2. **Thảo luận và thông qua:** <sup>(1)</sup> Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty; <sup>(2)</sup> Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020, nhiệm kỳ III ...; <sup>(3)</sup> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020 và cả nhiệm kỳ khóa III...

2.1. Ông Trần Quốc Tuấn, UV HĐQT Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty; <sup>(2)</sup> Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020, nhiệm kỳ III ...; (Có nội dung kèm theo).

STT	Tên ngành nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.	4663
2	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá: - Chi tiết: Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác.	3530
3	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730

2.2. Ông Nguyễn Tiến Nhung, Ủy viên Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020 và cả nhiệm kỳ khóa III...; (Có nội dung kèm theo).

2.3. Các ý kiến thảo luận: Không

2.4. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

2.5. Chủ toạ kết luận: Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty; <sup>(2)</sup> Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020, nhiệm kỳ III ...; <sup>(3)</sup> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2020 và cả nhiệm kỳ khóa III... với số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

### 3. Đại hội tiến hành bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV.

3.1. Ông Nguyễn Hòa Bình – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (Có nội dung Quy chế kèm theo).

3.2. Ông Trương Văn Khoa, TP. TCLĐ Công ty báo cáo Đại hội danh sách ứng cử, đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (Có nội dung báo cáo kèm theo).



3.3. Các ý kiến thảo luận: Không.

3.4. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

**3.5. Chủ tọa kết luận:** Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV; <sup>(2)</sup> Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV với số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

\* Ban Kiểm phiếu phát phiếu bầu, các cổ đông tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV theo phương thức bầu dồn phiếu.

**4. Thảo luận và thông qua:** <sup>(1)</sup> Báo cáo SXKD, <sup>(2)</sup> Báo cáo lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ; <sup>(3)</sup> Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán <sup>(4)</sup> Tờ trình phân phối lợi nhuận 2020; <sup>(5)</sup> Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính..., <sup>(6)</sup> Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán....

4.1. Ông Ngô Thế Phiệt - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 nhiệm kỳ III, kế hoạch năm 2021 nhiệm kỳ IV; <sup>(2)</sup> Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021 (Có báo cáo kèm theo).

4.2. Bà Trương Thúy Mai - Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020; <sup>(2)</sup> Tờ trình phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020; (Có Báo cáo Tài chính và Tờ trình kèm theo).

4.3. Bà Vũ Thị Dung, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; <sup>(2)</sup> Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 (Có nội dung báo cáo, Tờ trình kèm theo).

4.4. Ông Phạm Công Hương đề nghị Đại hội quyết định chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01, Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm Hà Nội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

4.5. Các ý kiến thảo luận: Không.

4.6. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

**4.7. Chủ tọa kết luận:** Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Báo cáo SXKD, <sup>(2)</sup> Báo cáo lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ; <sup>(3)</sup> Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán <sup>(4)</sup> Tờ trình phân phối lợi nhuận 2020; <sup>(5)</sup> Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính..., <sup>(6)</sup> Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán..., chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01, Lê



Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm Hà Nội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin với số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

#### **5. Kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV.**

5.1. Ông Nguyễn Hoà Bình - cổ đông của Công ty và là Trưởng ban kiểm phiếu thông báo kết quả bầu cử (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5.2. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, TB kiểm soát và giao nhiệm vụ cán bộ, thông báo kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ được bầu, giao nhiệm vụ	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	5/5	100
2	Vũ Thị Dung	Trưởng ban Kiểm soát	3/3	100
3	Ngô Thế Phiệt	UV HĐQT, Giám đốc	5/5	100

5.3. Các ý kiến thảo luận: Không

#### **6. Thảo luận và thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.**

6.1. Ông Huỳnh Hữu Nam, Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Có nội dung kèm theo).

6.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

6.3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, tương ứng: 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

6.4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty: (i) Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh và các dự án khác (bao gồm kể cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán); Làm các thủ tục gia hạn thời gian thực hiện Dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả; (ii) Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty; (iii) Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp, với số cổ đông tán thành: 35 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.233.828 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.



Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT
- Hà Nội: TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- P.ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

**THƯ KÝ**

**Huỳnh Hữu Nam**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT  
Phạm Công Hương**





Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 26/4/2018;

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, thay mặt Ban kiểm tra, Tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/03/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp là: 1.932 cổ đông.
2. Tổng số cổ đông được Công ty mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là: 1.932 cổ đông.
3. Tổng số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là: 28 Cổ đông, sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 24.196.590 cổ phần, tương ứng 65,4% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, có cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 65% vốn Điều lệ của Công ty.
4. Số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Không có cổ đông nào.

Căn cứ vào Điều 19, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm tra xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

**Nơi nhận:**

- CT HĐQT;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ 2021.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tiến Nhung**



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
 Ngày chốt danh sách 25 tháng 03 năm 2021; Ngày tổ chức đại hội: 28 tháng 4 năm 2021

Mã cổ đông	Họ và tên	Số ĐKSH	Cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Tổng số	Sở hữu	Ủy quyền		
1	PHẠM CÔNG HƯƠNG	013376754	24.049.431		24.049.431	65,00	-
2	NGÔ THẾ PHIỆT	101041355	6.808		6.808	0,02	-
3	LÃ TUẤN QUỲNH	101024253	6.061	6061	-	0,02	-
4	TRƯƠNG THÚY MAI	100642013	2.118	2118	-	0,01	-
5	NGUYỄN TIÊN NHƯƠNG	100421423	6.061	6061	-	0,02	-
6	NGUYỄN HOÀ BÌNH	100968172	2.420	2420	-	0,01	-
7	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	100771692	2.118	2118	-	0,01	-
8	NGUYỄN TUẤN DŨNG	100769453	4.541	4541	-	0,01	-
9	LÊ VĂN GIANG	100528911	6.061	6061	-	0,02	-
10	HUỶNH HỮU NAM	100589333	36	36	-	0,00	-
12	ĐẶNG VĂN NGONG	001063014832	12.122	6061	6.061	0,03	-
17	NGUYỄN SỸ HIỆP	100573133	38	38	-	0,00	-
18	ĐỖ ANH DÂN	101164666	1.209	1209	-	0,00	-
19	VŨ THỊ SEN	100584200	3.634	3634	-	0,01	-
21	NGÔ THU KIỀU AN	100673571	2.751	2751	-	0,01	-
22	PHẠM TIẾN ĐÀM	101013425	8.979	8979	-	0,02	-
26	ĐÀO PHẠM HÙNG	100673588	29.088	29088	-	0,08	-
27	ĐINH VĂN MINH	100049918	9.089	9089	-	0,02	-
33	NGUYỄN VĂN TUẤN	100989216	1.220	1220	-	0,00	-
34	NGÔ VIỆT BẢO	100592088	3.330	3330	-	0,01	-
39	ĐẶNG KIM LIÊN	100987430	11.512	11512	-	0,03	-
40	ĐẶNG THỊ THẨM	100750891	8.591	8591	-	0,02	-
42	TRẦN MINH HOÀNG	022061001221	2.923	2923	-	0,01	-
47	NGUYỄN VĂN MIỄN	101024659	5.455	5455	-	0,01	-
55	NGUYỄN TIẾN DỤNG	100673828	422	422	-	0,00	-





Mã cổ đồng	Họ và tên	Số ĐKSH	Cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Tổng số	Sở hữu	Ủy quyền		
56	TRẦN NGỌC TRUNG	022077002908	1.210	1210	-	0,00	-
59	HOÀNG THỊ BÍCH LIÊN	100592218	1.182	1182	-	0,00	-
58	HỒ ĐỨC BÌNH	101024403	8.180	8180	-	0,02	-
	<b>(28 CỔ ĐỒNG)</b>		<b>24.196.590</b>	<b>36.999.124</b>	<b>24.062.300</b>	<b>65,4</b>	



*Điền*  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT  
**Phạm Công Hương**

TRƯỞNG BAN KIỂM  
TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

*Nguyen Tien Nhung*  
**Nguyễn Tiến Nhung**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

*Huynh Huu Nam*  
**Huỳnh Hữu Nam**





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỶ IV**  
(Ngày 28 tháng 04 năm 2021)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế bầu HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ IV,  
Ban kiểm phiếu chúng tôi là các cổ đông được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 bầu ra gồm 03 thành viên có tên sau đây:

- |                            |            |
|----------------------------|------------|
| 1) Ông: Nguyễn Hòa Bình    | Trưởng ban |
| 2) Ông: Lại Hồng Cương     | Thành viên |
| 3) Ông: Nguyễn Quang Huỳnh | Thành viên |

Vào hồi 09h50' ngày 28/04/2021 tại Đại hội, Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và thống nhất lập biên bản như sau:

**I. Bầu Hội đồng Quản trị**

- Số cổ đông tham dự cuộc họp (tại thời điểm bỏ phiếu): 35 Cổ đông.
- Số cổ đông tham gia bỏ phiếu: 35 Cổ đông.
- Số phiếu bầu cử phát ra: 121.169.140 Phiếu.
- Số phiếu bầu cử thu về: 121.169.140 Phiếu; Trong đó:
  - Số phiếu bầu cử hợp lệ: 121.168.325 Phiếu.
  - Số phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu.
  - Số phiếu bầu cử (trắng): 815 Phiếu.

**II. Bầu Ban kiểm soát**

- Số cổ đông tham dự cuộc họp (tại thời điểm bỏ phiếu): 35 Cổ đông.
- Số cổ đông tham gia bỏ phiếu: 35 Cổ đông.
- Số phiếu bầu cử phát ra: 72.701.484 Phiếu.
- Số phiếu bầu cử thu về: 72.701.484 Phiếu; Trong đó:
  - Số phiếu bầu cử hợp lệ: 72.701.077 Phiếu.
  - Số phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu.





- Số phiếu bầu cử (trắng): 407 Phiếu.

Tại Đại hội đồng cổ đông lần này, số lượng ứng viên HĐQT, BKS được giới thiệu đúng bằng số lượng thành viên HĐQT, BKS Đại hội bầu nên tất cả các ứng viên đều trúng vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV và danh sách trúng cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>			
1	Phạm Công Hương	40.213.216	33,19	
2	Ngô Thế Phiệt	40.255.396	33,22	
3	Trương Thúy Mai	40.217.916	33,19	
4	Trần Quốc Tuấn	273.891	0,23	
5	Đặng Văn Ngong	207.906	0,17	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Vũ Thị Dung	36.224.238	49,8	
2	Nguyễn Tiến Nhung	36.207.288	49,8	
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	269.551	0,4	

Biên bản được lập vào hồi 10h 10' cùng ngày được các thành viên Ban bầu cử nhất trí ký tên.

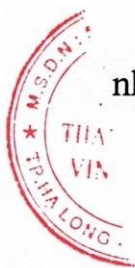
(Các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên)

- 1) Ông: Nguyễn Hòa Bình
- 2) Ông: Lại Hồng Cương
- 3) Ông: Nguyễn Quang Huỳnh

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên



Handwritten signatures in blue ink corresponding to the roles: Trưởng ban, Thành viên, and Thành viên.